

Số: 2933 /QĐ-ĐHKT-KHĐT KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy trình Quản lý học phần phục vụ cho công tác định phí và thanh toán thù lao giảng dạy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ Biên bản số 2349/BB-ĐHKT-VP ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc thống nhất quy trình quản lý, thu học phí và thanh toán thù lao học phần giảng bằng tiếng Anh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Quy trình Quản lý học phần phục vụ cho công tác định phí và thanh toán thù lao giảng dạy.
- Điều 2.** Trưởng phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí và các Trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./-

Nơi nhận:

- Như Điều 2.
- Lưu: VT, KHĐT KT.



GS.TS. Nguyễn Đông Phong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ



QUY TRÌNH
QUẢN LÝ HỌC PHẦN PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC
ĐỊNH PHÍ VÀ THANH TOÁN THÙ LAO GIẢNG DẠY

Mã quy trình : KHĐT KT.QT.15

Lần ban hành : 01

Ngày hiệu lực : 01/11/2019

<i>Người soạn thảo</i>	ThS. Võ Thị Tâm ThS. Phạm Quang Huy		<i>Ngày lập</i>	24/10/2019
<i>Người kiểm tra</i>	ThS. Trương Hồng Khánh Trưởng phòng		<i>Ngày kiểm tra</i>	25/10/2019
<i>Người phê duyệt</i>	GS.TS. Nguyễn Đông Phong Hiệu trưởng		<i>Ngày phê duyệt</i>	04-11-2019

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này được thiết lập nhằm hướng dẫn cách thức quản lý các học phần giảng dạy phục vụ cho công tác lập kế hoạch đào tạo, quản lý đào tạo, định phí và thanh toán thù lao giảng dạy.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Đối tượng áp dụng: Quản lý các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Trách nhiệm áp dụng: Công chức, viên chức KHĐT KT, TCKT, ĐBCLPTCT, QLĐTCTSV, ĐTSĐH, QLĐTTC, giảng viên, học viên/sinh viên thuộc Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục Đại học, số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục Đại học, số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;
- Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017; Nghị quyết số 117/ NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;
- Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2017.
- Biên bản số 2349/BB-ĐHKT-VP ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc thống nhất quy trình quản lý, thu học phí và thanh toán thù lao học phần giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Quyết định ban hành Quy định tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (số 1407/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 03/9/2017).
- Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ (Ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014).
- Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành kèm theo thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 07/5/2009).
- Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học VLVH (số 3107/QĐ-ĐHKT/ĐTTC, ngày 01/10/2017).

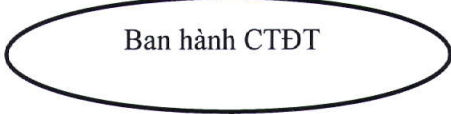
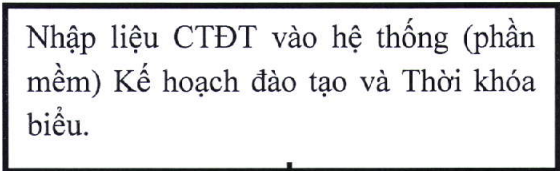
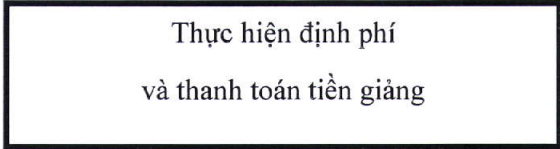
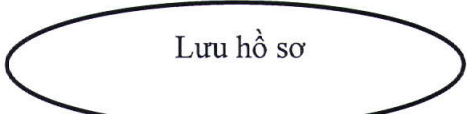
IV. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

Trong Quy trình KHĐT.KT.15, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- UEH : Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
- KHĐT.KT : Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí
- TCKT : Phòng Tài chính - Kế toán
- QLĐT.CTSV : Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên
- QLĐT.TC : Phòng Quản lý đào tạo Tại chức
- ĐTSĐH : Viện Đào tạo Sau đại học
- ĐBCLPTCT : Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình
- CTĐT : Chương trình đào tạo

V. NỘI DUNG

1. Lưu đồ

BƯỚC	QUY TRÌNH	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN	TÀI LIỆU /BIỂU MẪU
1	 Ban hành CTĐT	ĐBCLPTCT	- Quyết định ban hành CTĐT; - Chương trình đào tạo
2	 Nhập liệu CTĐT vào hệ thống (phần mềm) Kế hoạch đào tạo và Thời khóa biểu.	KHĐT.KT	
3	 Thực hiện định phí và thanh toán tiền giảng	TCKT	.
4	 Lưu hồ sơ	ĐBCLPTCT KHĐT.KT	

2. Diễn giải các bước thực hiện quy trình

Bước 1: Ban hành chương trình đào tạo.

Khi ban hành mới CTĐT có học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của tất cả các bậc/hệ, ĐBCLPTCT thêm vào CTĐT một số tính chất để phân biệt học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Việt và khoa phụ trách giảng dạy cho từng học phần.

Bước 2: Nhập liệu CTĐT vào hệ thống (phần mềm) Kế hoạch đào tạo và Thời khóa biểu.

KHĐTKT chịu trách nhiệm nhập liệu CTĐT vào hệ thống (phần mềm) theo CTĐT do ĐBCLPTCT ban hành và hướng dẫn nhập liệu của TCKT (phụ lục).

Bước 3: Thực hiện định phí và thanh toán tiền giảng đối với các HP giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Việt.

- Công tác định phí:

+ TCKT chịu trách nhiệm về công tác định phí dựa trên dữ liệu CTĐT của KHĐTKT. Đối với loại học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, không phải là học phần thuộc ngành ngôn ngữ Anh sẽ tính theo đơn giá/tín chỉ loại học phần giảng dạy bằng tiếng Anh. Riêng các loại học phần giảng dạy bằng tiếng Anh thuộc ngành Ngôn ngữ Anh sẽ tính theo đơn giá/tín chỉ loại học phần giảng dạy bằng tiếng Việt; Đối với học phần ngoại ngữ sẽ tính theo đơn giá/tín chỉ loại học phần giảng dạy bằng tiếng Việt.

+ TCKT sẽ căn cứ vào dữ liệu về chương trình đào tạo do ĐBCLPTCT và dữ liệu về các học phần được nhập trong hệ thống bởi KHĐTKT để rà soát, phát hiện các sai sót trong quá trình định phí môn học.

- Công tác thanh toán tiền giảng các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh:

+ Đối với các học phần ngoại ngữ sẽ thanh toán tiền giảng theo đơn giá giảng dạy bằng tiếng Việt.

+ Đối với các học phần thuộc chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh sẽ thanh toán tiền giảng theo đơn giá giảng dạy bằng tiếng Anh (theo Quy chế chi tiêu nội bộ).

+ Riêng đối với các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh thuộc ngành Ngôn ngữ Anh được thanh toán như sau:

- ✓ Nếu các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh và do Khoa Ngoại ngữ Kinh tế phụ trách giảng dạy sẽ thanh toán tiền giảng theo đơn giá giảng dạy bằng tiếng Việt;
- ✓ Nếu các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh và không phải do Khoa Ngoại ngữ Kinh tế phụ trách giảng dạy sẽ thanh toán tiền giảng theo đơn giá giảng dạy bằng tiếng Anh.

- TCKT thực hiện thanh toán giờ giảng trên cơ sở các chứng từ giờ giảng được kê khai trên hệ thống online và có sự xác nhận của KHĐTKT.

Bước 4: Lưu hồ sơ

Chuyên viên phụ trách lưu trữ các hồ sơ của quá trình quản lý các học phần giảng dạy căn cứ vào thời gian lưu trữ tại mục VI, chuyên viên sẽ đóng hồ sơ và chuyển kho lưu trữ.

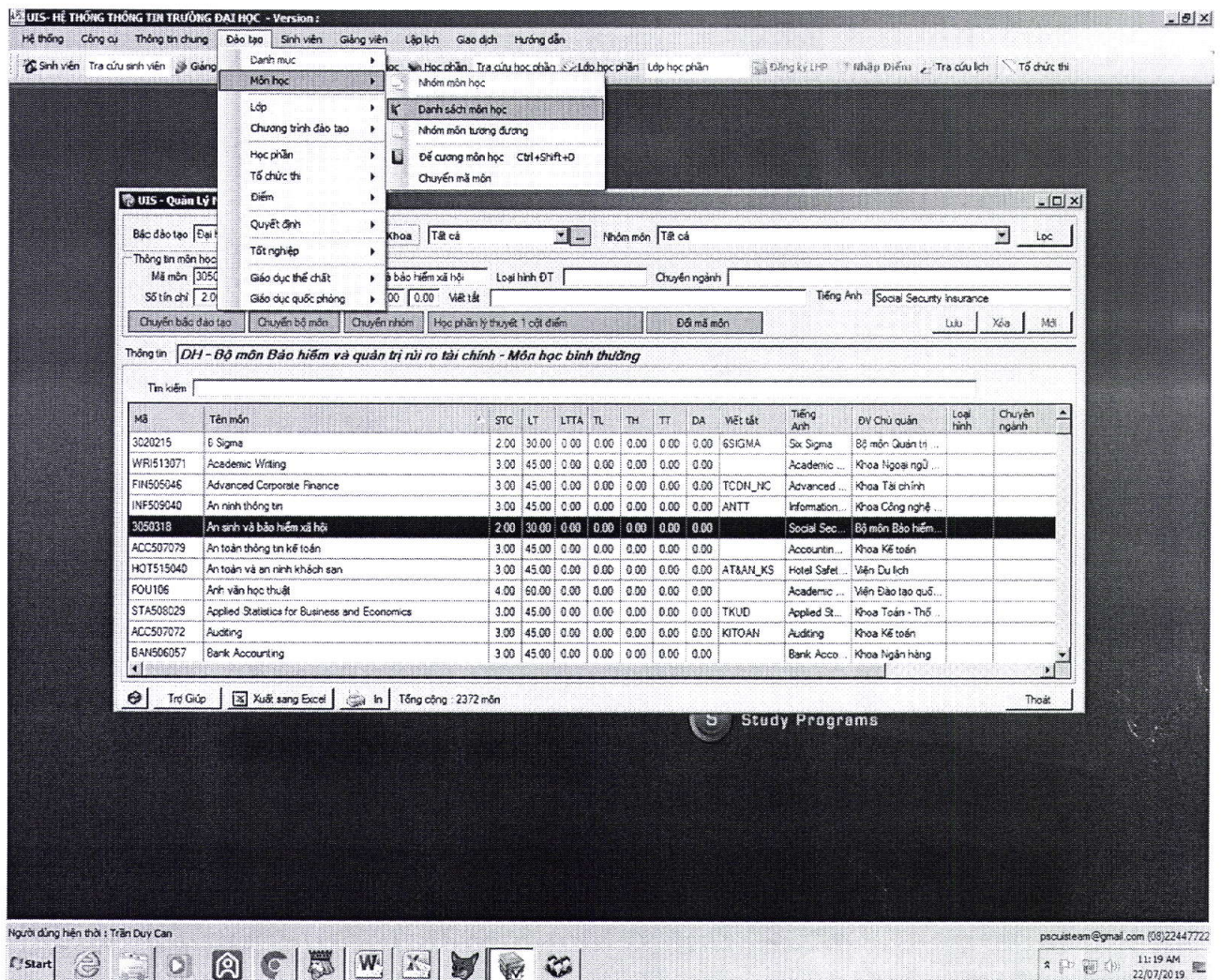
VI. TÀI LIỆU LƯU TRỮ

STT	TÊN TÀI LIỆU /BIỂU MẪU	MÃ HIỆU	TRÁCH NHIỆM LƯU	THỜI GIAN LƯU
1	Quyết định ban hành chương trình đào tạo		ĐBCLPTCT KHĐT KT	Không xác định
2	Chương trình đào tạo		ĐBCLPTCT KHĐT KT	Không xác định

PHỤ LỤC

Hướng dẫn nhập liệu CTĐT phục vụ công tác định phí tín chỉ

Từ phần mềm => Đào tạo/Môn học/Danh sách môn học



The screenshot shows the 'UIS - Hệ thống thông tin Trường Đại học' software interface. The 'Môn học' menu is open, and the 'Danh sách môn học' option is selected. The main window displays a table of courses with the following data:

Mã	Tên môn	STC	LT	LTTA	TL	TH	TT	DA	Viết tắt	Tiếng Anh	ĐV Chủ quản	Loại hình	Chuyên ngành
3020215	6 Sigma	2.00	30.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	SSIGMA	Six Sigma	Bộ môn Quản trị		
WRI513071	Academic Writing	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		Academic ...	Khoa Ngoại ngữ		
FIN505046	Advanced Corporate Finance	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	TCDN_NC	Advanced	Khoa Tài chính		
INF509040	An ninh thông tin	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	ANNT	Information	Khoa Công nghệ		
3050318	An sinh và bảo hiểm xã hội	2.00	30.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		Social Sec	Bộ môn Bảo hiểm		
ACC507079	An toàn thông tin kế toán	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		Accountin ...	Khoa Kế toán		
HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	AT&AN_KS	Hotel Safet	Viện Du lịch		
FOU106	Ảnh văn học thuật	4.00	60.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		Academic ...	Viện Đào tạo quố.		
STAS50829	Applied Statistics for Business and Economics	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	TKUD	Applied St...	Khoa Toán - Thống		
ACC507072	Auditing	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	KITOAN	Auditing	Khoa Kế toán		
BAN506057	Bank Accounting	3.00	45.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		Bank Acco	Khoa Ngân hàng		

Sau khi chọn danh sách môn học như trên, phần mềm hiển thị bảng nội dung như sau:

Với nội dung học phần liệt kê - chọn học phần cần định nghĩa .

Hướng dẫn nhập liệu vào cột số (1,2,3):

- Cột số (1): Số tín chỉ => bắt buộc điền
- Đối với học phần giảng dạy bằng tiếng Anh thuộc ngành Ngôn ngữ Anh do Khoa Ngoại ngữ Kinh tế giảng dạy thì nhập số tiết vào cột số (2), không nhập vào cột số (3). Nếu Khoa khác giảng dạy thì nhập số tiết vào cả hai cột số (2) và (3).
- Đối với học phần giảng dạy bằng tiếng Việt thuộc ngành Ngôn ngữ Anh thì nhập số tiết vào cột số (2), không nhập vào cột số (3).
- Đối với các học phần không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh

- ✓ Nếu giảng dạy bằng tiếng Anh thì nhập số tiết vào cột số (3), không nhập vào cột số (2);
 - ✓ Nếu giảng dạy bằng tiếng Việt thì nhập số tiết vào cột số (2), không nhập vào cột số (3).
- Đối với các học phần ngoại ngữ thì nhập số tiết vào cột số (2), không nhập vào cột số (3).
 - Khi định phí sẽ ưu tiên lấy số tiết của cột LT để tính; nếu cột LT không có dữ liệu sẽ lấy số tiết của cột LTTA.
 - Khi thanh toán thù lao giảng dạy sẽ ưu tiên lấy số tiết ở cột LTTA, nếu cột LTTA không có dữ liệu sẽ lấy số tiết ở cột LT.
 - Đối với môn học chuyển đổi từ giảng dạy bằng tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại, thực hiện tạo mã môn học mới và thực hiện nhập liệu lại vào cột LT hoặc LTTA phù hợp (nhằm tránh việc ảnh hưởng đến dữ liệu đã thu).

NỘI DUNG CẬP NHẬT, BỔ SUNG

Ngày hiệu lực	Nội dung cũ	Nội dung điều chỉnh	Người soạn thảo	Người kiểm soát	Người xem xét